

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước qua mạng internet; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình.

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2023-2025, thiết lập 93 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã đặc biệt khó khăn (Xã khu vực III) và xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn.

Hoàn thiện hướng dẫn duy trì, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện tổ chức tập huấn quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho các đối tượng theo quy định.

II. KẾ HOẠCH THIẾT LẬP ĐIỂM HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Yêu cầu chung về điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

1.1. Địa bàn thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin bao gồm:

- Xã đặc biệt khó khăn (Xã khu vực III).
- Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn.

1.2. Số lượng: Số lượng điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin: Mỗi xã 01 điểm.

1.3. Yêu cầu cơ bản về điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

- Có sẵn nhà kiên cố và hạ tầng công trình xây dựng.
- Thuận tiện người dân đến tiếp cận, sử dụng dịch vụ.
- Đảm bảo an toàn, an ninh về con người, tài sản, thiết bị.
- Có nguồn điện ổn định.

1.4. Danh mục, số lượng thiết bị cơ bản tại mỗi điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

- Internet Tivi: 01 cái, được kết nối internet.
- Amplifier (Amplify): 01 cái.
- Loa (phục vụ hội trường).
- Microphone (Micro).
- Bàn phím máy tính (có thể kết nối với Internet Tivi).
- Vật tư, thiết bị phụ trợ phục vụ công tác lắp đặt.

* Các thiết bị nêu trên phải đảm bảo cấu hình kỹ thuật được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

1.5. Duy trì, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý tài sản và tổ chức quản lý, duy trì, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn của tỉnh.

2. Kế hoạch thiết lập và nội dung hoạt động điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình

2.1. Thiết lập điểm hỗ trợ

a) Số lượng điểm hỗ trợ: 93 điểm, cụ thể:

- Huyện Sơn Dương: 15 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (07 điểm): Trung Yên, Bình Yên, Lương Thiện, Hợp Hòa, Quyết Thắng, Đồng Quý, Đông Lợi.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (08 điểm): Chi Thiết, Vân Sơn, Phú Lương, Văn Phú, Minh Thanh, Tân Thanh, Đông Thọ, Kháng Nhật.

- Huyện Hàm Yên: 15 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (08 điểm): Yên Thuận, Bạch Xa, Minh Khương, Thành Long, Minh Hương, Yên Lâm, Bằng Cốc, Hùng Đức

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (07 điểm): Tân Thành, Minh Dân, Yên Phú, Phù Lưu, Nhân Mục, Bình Xa, Đức Ninh.

- Huyện Chiêm Hoá: 17 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (11 điểm): Xã Phú Bình, Hòa An, Bình Phú, Yên Lập, Hùng Mỹ, Hà Lang, Tân Mỹ, Trung Hà, Linh Phú, Tri Phú, Bình Nhân.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (06 điểm): Kiên Đài, Tân An, Nhân Lý, Xuân Quang, Ngọc Hội, Kim Bình.

- Huyện Na Hang: 12 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (07 điểm): Đà Vị, Sơn Phú, Yên Hoa, Khâu Tinh, Thượng Nông, Thượng Giáp, Sinh Long.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (05 điểm): Năng Khả, Hồng Thái, Côn Lôn, Thanh Tương, thị trấn Na Hang.

- Huyện Lâm Bình: 10 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (06 điểm): Bình An, Hồng Quang, Minh Quang, Phúc Sơn, Phúc Yên, Xuân Lập.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (04 điểm): Khuôn Hà, Thổ Bình, Thượng Lâm, Thị trấn Lăng Can.

- Huyện Yên Sơn: 24 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (07 điểm): Trung Minh, Hùng Lợi, Trung Sơn, Đạo Viện Công Đa, Lục Hành, Kiến Thiết.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (17 điểm): Kim Quan, Tiến Bộ, Nhữ Khê, Chân Sơn, Tứ Quận, Chiêu Yên, Quý Quân, Tân Long, Trung Trực, Thị trấn Yên Sơn, Xã Lang Quán, Xã Tân Tiến, Xã Xuân Vân, Xã Mỹ Bằng, Xã Phúc Ninh, Xã Nhữ Hán, Xã Phú Thịnh.

b) Danh mục, số lượng thiết bị mua sắm

- Internet Tivi: 93 cái

- Amplifier (Amplify): 93 cái;

- Loa (phục vụ hội trường): 186 cái;
- Microphone (Micro): 186 cái;
- Bàn phím máy tính (có thể kết nối với Internet Tivi): 93 cái;
- Vật tư, thiết bị phụ trợ phục vụ công tác lắp đặt (giá đỡ tivi, ổ cắm điện đa năng,) : 93 bộ.

2.2. Nội dung hoạt động điểm hỗ trợ

- Tổ chức tập huấn cho các đối tượng quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn nền tảng số có sẵn và đang phát triển thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Tổ chức sản xuất, cung cấp các sản phẩm thông tin điện tử để khai thác, sử dụng chung cho các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin.

2.3. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2023-2025: 6.650 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp: 2.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: 3.550 triệu đồng.

Cụ thể: Theo các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước và phê duyệt giao dự toán vốn sự nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 và các quyết định giao kinh phí thực hiện hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kế hoạch thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình năm 2023

3.1. Số lượng điểm hỗ trợ: 83 điểm, cụ thể:

- Huyện Sơn Dương: 15 điểm, trong đó:
 + Xã khu vực III (07 điểm): Trung Yên, Bình Yên, Lương Thiện, Hợp Hòa, Quyết Thắng, Đồng Quý, Đông Lợi.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (08 điểm): Chi Thiết, Vân Sơn, Phú Lương, Văn Phú, Minh Thanh, Tân Thanh, Đông Thọ, Kháng Nhật.

- Huyện Hàm Yên: 15 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (08 điểm): Yên Thuận, Bạch Xa, Minh Khương, Thành Long, Minh Hương, Yên Lâm, Bằng Cốc, Hùng Đức

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (07 điểm): Tân Thành, Minh Dân, Yên Phú, Phù Lưu, Nhân Mục, Bình Xa, Đức Ninh.

- Huyện Chiêm Hoá: 17 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (11 điểm): Xã Phú Bình, Hòa An, Bình Phú, Yên Lập, Hùng Mỹ, Hà Lang, Tân Mỹ, Trung Hà, Linh Phú, Tri Phú, Bình Nhân.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (06 điểm): Kiên Đài, Tân An, Nhân Lý, Xuân Quang, Ngọc Hội, Kim Bình.

- Huyện Na Hang: 11 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (07 điểm): Đà Vị, Sơn Phú, Yên Hoa, Khâu Tinh, Thượng Nông, Thượng Giáp, Sinh Long.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (04 điểm): Năng Khả, Hồng Thái, Côn Lôn, Thanh Tương.

- Huyện Lâm Bình: 09 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (06 điểm): Bình An, Hồng Quang, Minh Quang, Phúc Sơn, Phúc Yên, Xuân Lập.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (03 điểm): Khuôn Hà, Thổ Bình, Thượng Lâm.

- Huyện Yên Sơn: 16 điểm, trong đó:

+ Xã khu vực III (07 điểm): Trung Minh, Hùng Lợi, Trung Sơn, Đạo Viện Công Đa, Lục Hành, Kiến Thiết.

+ Xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn (09 điểm): Kim Quan, Tiến Bộ, Nhữ Khê, Chân Sơn, Tứ Quận, Chiêu Yên, Quý Quân, Tân Long, Trung Trục.

3.2. Danh mục, số lượng thiết bị mua sắm

- Internet Tivi: 83 cái

- Amplifier (Amplify): 83 cái;

- Loa (phục vụ hội trường): 166 cái;

- Microphone (Micro): 166 cái;

- Bàn phím máy tính (có thể kết nối với Internet Tivi): 83 cái;

- Vật tư, thiết bị phụ trợ phục vụ công tác lắp đặt (giá đỡ tivi, ổ cắm điện đa năng,) : 83 bộ.

3.3. Kinh phí thực hiện: 4.150 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp: 600 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: 3.550 triệu đồng.

Cụ thể: Theo các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước và phê duyệt giao dự toán vốn sự nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại: Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 28/02/2023.

(Chi tiết có Phụ lục 1: Kế hoạch Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình năm 2023 kèm theo)

4. Kế hoạch thiết lập và nội dung hoạt động điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình năm 2024

4.1. Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

- Số lượng điểm hỗ trợ: 10 điểm, cụ thể:

- + Huyện Na Hang: 01 điểm (Thị trấn Na Hang)
- + Huyện Lâm Bình: 01 điểm (Thị trấn Lăng Can)
- + Huyện Yên Sơn: 08 điểm (Thị trấn Yên Sơn, Xã Lang Quán, Xã Tân Tiến, Xã Xuân Vân, Xã Mỹ Bằng, Xã Phúc Ninh, Xã Nhữ Hán, Xã Phú Thịnh)

- Danh mục, số lượng thiết bị mua sắm:

- + Internet Tivi: 10 cái;
- + Amplifier (Amplify): 10 cái;
- + Loa (phục vụ hội trường): 20 cái;
- + Microphone (Micro): 20 cái;
- + Bàn phím máy tính (có thể kết nối với Internet Tivi): 10 cái;
- + Vật tư, thiết bị phụ trợ phục vụ công tác lắp đặt (giá đỡ tivi, ổ cắm điện đa năng,): 10 bộ

* Kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng.

4.2. Nội dung, kinh phí hoạt động điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức tập huấn cho các đối tượng quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn nền tảng số có sẵn và đang phát triển thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Tổ chức sản xuất, cung cấp các sản phẩm thông tin điện tử để khai thác, sử dụng chung cho các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin.

* Kinh phí dự kiến: 700 triệu đồng.

4.3. Tổng kinh phí năm 2024: Nguồn kinh phí sự nghiệp: 1.200 triệu đồng.

5. Kế hoạch thiết lập và nội dung hoạt động điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình năm 2025

5.1. Nội dung hoạt động điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức tập huấn cho các đối tượng quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn nền tảng số có sẵn và đang phát triển thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn để triển khai phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Tổ chức sản xuất, cung cấp các sản phẩm thông tin điện tử để khai thác, sử dụng chung cho các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin.

5.2. Tổng kinh phí năm 2025: Nguồn kinh phí sự nghiệp: 700 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 2: Kế hoạch Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình kèm theo)

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Tăng cường công tác tuyên truyền về Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của tỉnh, sở, ngành, địa phương, tại các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong việc tham gia tổ chức thực hiện các dự án, chính sách để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án bằng việc chú trọng ưu tiên đầu tư trên địa bàn các xã khu vực III; các xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn, trong đó tập trung thực hiện việc rà soát đối tượng, địa bàn thụ hưởng,

nhu cầu nguồn vốn; kịp thời đề xuất các nhiệm vụ để tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng tối đa chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp việc triển khai Kế hoạch. Căn cứ văn bản của các Bộ, ngành trung ương tham mưu hướng dẫn quản lý hoạt động của điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn cho các đối tượng quản lý, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ theo trách nhiệm được phân công.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình và vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu Dự án 2 Dự án 10 thuộc Chương trình.

Căn cứ các quy định hiện hành, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu Dự án 2 Dự án 10 thuộc Chương trình theo phân cấp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước, chủ trì, tham mưu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển, bố trí đối ứng ngân sách tỉnh (vốn đầu tư phát triển) đảm bảo theo mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo tiêu chí, định mức của Chương trình và kế hoạch vốn hằng năm được Trung ương giao.

4. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ, quản lý nguồn vốn sau khi được Trung ương phân bổ đảm bảo theo đúng quy định. Tổng hợp, theo dõi các khó khăn, vướng mắc, đề xuất với các Bộ, ngành trung ương kịp thời tháo gỡ, giải quyết theo thẩm quyền đảm bảo tiến độ trong triển khai thực hiện Chương trình.

5. Ủy ban nhân dân các huyện

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, đề xuất địa bàn thực hiện các nội dung theo Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Tuyên truyền, vận động người dân tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Ủy ban nhân dân xã thuộc đối tượng thực hiện

Có trách nhiệm quản lý tài sản và tổ chức quản lý, duy trì, vận hành, khai thác điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn của tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch và điều kiện thực tế để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh (được giao nhiệm vụ trong kế hoạch);
- Ủy ban nhân dân các huyện;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

